

HẠT GIỐNG DƯA HỮU LAI
YÊU CẦU KỸ THUẬT
Seed Standard of Hybrid Watermelon
Technical requirements

Soát xét lần 1

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định những điều kiện cơ bản để cấp chứng chỉ chất lượng các lô hạt giống dưa hữu lai, thuộc loài *Citrullus lanatus* Thumb., được sản xuất và kinh doanh trên cả nước.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Yêu cầu ruộng giống

2.1.1. *Yêu cầu về đất.* Ruộng sản xuất hạt giống dưa hữu lai trước khi gieo phải không có cỏ dại và các cây trồng khác, vụ trước không trồng dưa.

2.1.2. *Số lần kiểm định.* Ruộng sản xuất hạt giống dưa hữu lai phải kiểm định ít nhất 3 lần:

- Lần 1: Trước khi ra hoa (kiểm tra nguồn giống, cách ly, cây khác dạng, sâu bệnh),
- Lần 2: Khi đang ra hoa và kết quả (kiểm tra cây khác dạng, sâu bệnh),
- Lần 3: Trước thu hoạch (kiểm tra cây khác dạng, sâu bệnh, dự kiến năng suất).

Trong đó, ít nhất 2 lần kiểm định thứ 2 và thứ 3 phải do người kiểm định đồng ruộng được công nhận thực hiện.

2.1.3. Tiêu chuẩn ruộng giống

2.1.3.1. *Cách ly.* Ruộng nhân dòng bố mẹ và sản xuất hạt dưa hữu lai F1 phải cách ly tối thiểu với các ruộng dưa hữu khác như dưới đây:

- Bố mẹ: 1500mm,
- Hạt lai F1: 1000m.

Trường hợp sản xuất hạt lai F1 bằng cách dùng bao cách ly và thụ phấn bằng tay thì khoảng cách giữa các ruộng bố và mẹ tối thiểu là 5m.

2.1.3.2. *Độ thuần ruộng giống.* Tại mỗi lần kiểm định ruộng giống phải đạt tối thiểu như qui định Bảng 1.

Bảng 1

Chỉ tiêu	Dòng bố, mẹ	Giống lai
1. Độ thuần bố, % số cây, không thấp hơn	100	99,9
2. Độ thuần mẹ, % số cây, không thấp hơn	100	99,9
3. Số cây mẹ có hoa đực đang tung phấn, % số cây, không lớn hơn	-	0,1

2.2. *Tiêu chuẩn hạt giống.* Theo qui định ở Bảng 2.

Bảng 2

Chỉ tiêu	Dòng bố, mẹ	Hạt lai F1
1. Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0	99,0
2. Hạt cỏ dại, số hạt/kg, không lớn hơn	0	0
3. Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	75	80
4. Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn		
- Trong bao thường	8,0	8,0
- Trong bao kín không thấm nước	7,0	7,0